



THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 28/02/2023

| | |
|-----------------------------------|--|
| TÊN QUỸ | ETF SSIAM VNX50 |
| CHỈ SỐ THAM CHIẾU | VNX50 |
| SÀN NIÊM YẾT | Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSX) |
| MÃ GIAO DỊCH | FUESSV50 |
| MÃ BLOOMBERG | FUESSV50 VN EQUITY |
| BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG | 17/11/2014 |
| QUY MÔ QUỸ | 126,05 tỷ đồng (~5,30 triệu USD) (tại ngày 31/1/2023) |
| TIỀN TỆ | VNĐ |
| CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM) |
| GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ | 0,65% |
| TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH | 8.800.000 |

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

| | |
|--------------------------|--------|
| SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU | 50 |
| HỆ SỐ P/E | 10,42x |
| HỆ SỐ P/B | 1,50x |

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VNX50 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNX50. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNX50 hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Quỹ ETF SSIAM VNX50 tiền thân là quỹ ETF SSIAM HNX30, được thành lập năm 2014. Từ khi thành lập đến 22/08/2017, Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30, bao gồm 30 cổ phiếu hàng đầu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Từ ngày 23/08/2017, Quỹ đã thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư để mô phỏng Chỉ số VNX50 và chính thức đổi tên thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch FUESSV50.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU VNX50

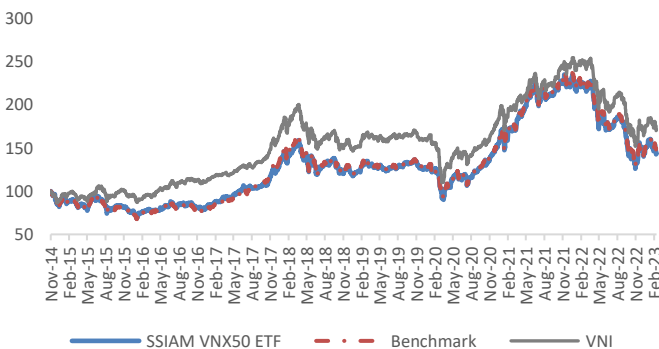
Chỉ số VNX50 là chỉ số giá bao gồm 50 mã cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX). Chỉ số VNX50 bao gồm 50 công ty có giá trị vốn hóa, tính thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNX Allshare. Tỷ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho mỗi cổ phiếu trong Chỉ Số VNX50 là 10%. Ngày cơ sở của của chỉ số VNX50 là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017.

Chỉ số VNX50 được xem xét điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần.

Chỉ số VNX50 đại diện cho >60% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

SSIAM VNX50 ETF Performance (% SI)



| | Tăng trưởng (%) | | | | | | | Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (17/11/2014) |
|------------------------|-----------------|------|-------|-------|---------|---------|------------|---|
| | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 1 tháng | 3 tháng | Từ đầu năm | |
| ETF SSIAM VNX50 | -7,1 | 6,04 | 22,95 | 48,54 | -10,25 | -2,78 | -0,30 | 4,44 |
| VNX50* | -9,5 | 5,88 | 23,14 | 49,53 | -10,23 | -2,71 | -0,17 | 4,55 |

(* Từ 17/11/2014 đến 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số HNX30, sau 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50.

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

Cập nhật thị trường – Tháng 2 2023

"Can đảm là ân sủng dưới áp lực."

— Ernest Hemingway •

Vietnam Equity - Tiếp tục giao dịch giới hạn phạm vi

VNIndex tại tháng 2 đã trả lại toàn bộ mức tăng trong tháng 1, đặc biệt là với bất động sản (-11,71%, đóng góp -2,04% vào mức -7,68% của VNI trong tháng). Mặc dù đáng thất vọng, nhưng động lực tồn tại trong thời gian ngắn có lẽ không có nhiều bất ngờ đối với thị trường rộng lớn hơn, đặc biệt là do các vấn đề chưa được giải quyết liên quan đến thị trường thu nhập cố định và những sự thay đổi tại các cấp chính quyền cao nhất. Tâm lý thị trường không tốt càng làm gia tăng thêm lo ngại trong bảng cân đối kế toán của ngành Tài chính, vốn đã điều chỉnh -6,22% trong tháng 2, đóng góp -2,49 điểm phần trăm cho VNI).

| | Weight | 1M | | 3M | | 6M | | YTD | | 1Y | |
|------------------------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|------------------|----------------|
| | | Total Return (%) | Contribution % | Total Return (%) | Contribution % | Total Return (%) | Contribution % | Total Return (%) | Contribution % | Total Return (%) | Contribution % |
| VNIndex | 100.00% | -7.68 | | -1.90 | | 0.16 | | 1.88 | | -30.15 | |
| Financials | 40.71% | -6.22 | -2.49 | 6.78 | 2.51 | 18.02 | 4.70 | 6.68 | 2.54 | -21.77 | -6.37 |
| Real Estate | 16.61% | -11.71 | -2.04 | -19.73 | -3.98 | 20.06 | 4.08 | -6.28 | -1.06 | -45.08 | -10.44 |
| Consumer Staples | 11.97% | -7.57 | -0.91 | -8.92 | -0.86 | 2.27 | -0.25 | -1.51 | -0.16 | -14.81 | -1.46 |
| Consumer Discretionary | 3.16% | -10.64 | -0.35 | -4.30 | -0.22 | 3.39 | -0.52 | -5.70 | -0.20 | -30.91 | -1.15 |
| Utilities | 7.71% | -1.91 | -0.14 | -1.50 | -0.11 | 2.21 | -0.19 | 3.73 | 0.27 | -14.42 | -1.03 |
| Industrials | 7.59% | -10.52 | -0.83 | 0.69 | 0.04 | 2.42 | -0.23 | -1.25 | -0.10 | -44.04 | -4.36 |
| Materials | 7.07% | -10.99 | -0.81 | 2.99 | 0.19 | 1.76 | 0.24 | 4.28 | 0.29 | -47.95 | -4.57 |
| Information Technology | 2.48% | -4.64 | -0.11 | 5.51 | 0.13 | 1.83 | 0.03 | 4.11 | 0.10 | -0.30 | -0.05 |
| Energy | 1.71% | 0.25 | 0.00 | 22.92 | 0.31 | 30.05 | 0.99 | 13.99 | 0.21 | -35.82 | -0.62 |
| Health Care | 0.77% | -1.34 | -0.01 | 4.99 | 0.03 | 7.32 | 0.05 | 4.16 | 0.03 | -16.50 | -0.10 |
| Communication Services | 0.06% | -10.99 | -0.01 | 9.04 | 0.00 | 3.00 | 0.00 | -12.68 | -0.01 | -57.05 | -0.04 |
| Not Classified | 0.16% | -6.75 | 0.00 | -10.12 | -0.01 | 5.38 | -0.01 | 4.70 | 0.00 | -51.02 | -0.03 |

(Nguồn: SSIAM, Bloomberg - kể từ ngày 28 tháng 2 năm 2023)

Hành vi của thị trường trong tháng 1 và 2 có lẽ sẽ là diễn hình cho những gì chúng ta sẽ tiếp tục thấy trong vài tháng tới do những vấn đề chưa được giải quyết liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản, cũng như chiến dịch chống tham nhũng đang làm rung chuyển các cấp độ chính trị hàng đầu của Việt Nam. Mặc dù định giá thị trường hiện đang phản ánh tất cả những rủi ro này, nhưng chúng tôi nghĩ rằng chỉ số có thể sẽ tiếp tục giao dịch trong phạm vi điều chỉnh ngắn hạn theo sau với những đà tăng ngắn.

Chúng tôi cho rằng có rất ít lý do để VNIndex di chuyển mạnh. Rõ ràng là sự thay đổi trong chính trường đang đã gây ra sự hỗn loạn của thị trường trong một năm rưỡi qua. Trong giai đoạn chính trị và kinh tế thường đi đôi với nhau, các nhà đầu tư thường quên mất mức độ mà chính trị ảnh hưởng đến lợi ích của một số khu vực tư nhân. Tương tự như nhiều nền kinh tế châu Á mới nổi khác, quyền lực chính trị nằm trong tay của một vài nhóm, được hỗ trợ bởi nguồn vốn mạnh mẽ từ các mối quan hệ doanh nghiệp, và các doanh nghiệp này được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng chưa từng có trong hai thập kỷ qua. Sự thăng trầm của mỗi nhóm lần lượt dẫn đến bảng cân đối kế toán của các công ty bị thổi phồng quá mức, hoặc sự sụp đổ rắc rối đối với các doanh nghiệp liên quan trong một hệ sinh thái gắn bó chặt chẽ như chúng ta đã thấy gần đây. Điều này không đồng nghĩa với sự bất ổn, nhưng đó là cách các xã hội này vận hành.

Nhưng, tôi nghĩ rằng sự dừng lại của cựu Chủ tịch Nước dường như hông phải là dấu chấm hết cho tất cả. Nhìn lại, đây lẽ ra phải là một rủi ro mà chúng tôi truyền đạt tốt hơn cho các nhà đầu tư, nhưng bản thân chúng tôi cũng mất cảnh giác về những hoạt động diễn ra ở Bộ Chính trị. Về điểm này, chúng tôi cảnh báo rằng vẫn có thể có những rủi ro lớn hơn nữa, và sẽ có rất ít sự minh bạch về thời điểm và cách mọi thứ sẽ diễn ra ở cấp độ cao nhất; chúng tôi chỉ có thể chắc chắn rằng hiệu ứng domino sẽ theo sau với những đau khổ trong các doanh nghiệp trong vòng tròn ngay lập tức của họ, nếu chưa có. Các nhà đầu tư nên đề phòng các dấu hiệu nhận biết về các liên kết chính trị của các công ty trên thị trường, và mặc dù chúng tôi lưu ý rằng nhiều trong số này là các công ty tư nhân chứ không phải được niêm yết công khai, chúng tôi không đánh giá thấp hiệu ứng lan tỏa có thể ảnh hưởng đến thanh khoản và tâm lý thị trường. Dù tôi không biết câu chuyện chính trị sẽ diễn ra như thế nào, tôi sẽ định giá thị trường quý 3 sớm nhất sau khi thể hệ lãnh đạo cao cấp mới của Việt Nam được củng cố.

Mặt khác, vấn đề đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục là chủ đề lặp đi lặp lại của thị trường. Mặc dù khối lượng đáo hạn quý 1 dự kiến sẽ thấp (xem ghi chú trước của chúng tôi), nhưng điều này dường như không giải phóng thị trường khỏi áp lực. Những kỳ vọng trước đó về sự can thiệp của chính phủ đã kết thúc trong thất vọng - một số cuộc họp cấp cao đã được tổ chức giữa các cơ quan chức năng từ Văn phòng Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, NHNN, Ủy ban Chứng khoán, với nhiều bên liên quan khác nhau bao gồm các nhà phát triển bất động sản, lãnh đạo cao cấp của các ngân hàng..., và các nhà quản lý đã không đưa ra bất kỳ thay đổi chính sách và nghị quyết quan trọng nào cho đến nay. Hy vọng của thị trường về một lần sửa đổi khác của Nghị định 65 để nới lỏng các yêu cầu nghiêm ngặt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thanh khoản thị trường bị dội một xô nước lạnh mặc dù đã nói về khả năng tăng kỳ hạn của trái phiếu thêm 2 năm nữa. Cho đến nay, vẫn chưa có bất kỳ giải pháp thực sự nào để ngăn chặn vỡ nợ nghiêm trọng ngoài gói tín dụng 5 tỷ USD với lãi suất cho vay thấp hơn 1.5-2% so với tỷ giá thị trường được cung cấp cho cả người mua và nhà phát triển bất động sản. Nhưng, điều này dường như không đủ để làm dịu thị trường trong bối cảnh Novaland vỡ nợ.

Sau khi NVL không thực hiện thanh toán nghĩa vụ nợ, tâm lý thị trường vào tháng 1 đã nhanh chóng đảo lộn do lo ngại gia tăng về các tác động hệ thống có thể xảy ra bởi sự sụp đổ của một nhà phát triển bất động sản lớn khác.

Thật vậy, sự rõ ràng về cả mặt trận pháp lý và khả năng thanh toán nợ của ngành bất động sản sẽ rất quan trọng để tạo điều kiện cho thị trường phục hồi dần dần. Tính thanh khoản của VNIndex đạt mức thấp nhất trong hai năm vừa qua, và vào cuối tháng 2/đầu tháng 3 với giá trị giao dịch hàng ngày của trung bình rơi xuống vực chỉ còn mức 300-400 triệu USD. Đây là dấu hiệu cho thấy niềm tin suy của các nhà đầu tư tổ chức lẫn bán lẻ trong và ngoài nước. Điều này cũng được thể hiện rõ ràng trong data từ VSD, cho thấy số lượng tài khoản bán mở mới đang ở mức thấp nhất trong 2 năm, cũng như thông tin từ môi giới chứng khoán về mức tiền mặt/ký quỹ trung bình trên tài khoản của khách hàng giảm đáng kể.

Tuy nhiên, sự sụt giảm thanh khoản có thể báo hiệu rằng thị trường đã chạm mức đáy. Tính thanh khoản thấp như vậy có thể dẫn đến sự gia tăng ngắn hạn về hiệu suất trong một số phân khúc nhất định của thị trường. Các nhà đầu tư cần phải nhanh nhẹn trong việc theo dõi dòng tiền. Ngoài việc tích lũy tài sản dài hạn ở mức hợp lý hiện nay trong mô hình phân bổ chiến lược, các nhà đầu tư cũng có thể phân bổ một phần danh mục đầu tư để tiếp xúc chiến thuật, sẵn sàng ra vào trong phạm vi hiệu suất hẹp hơn.

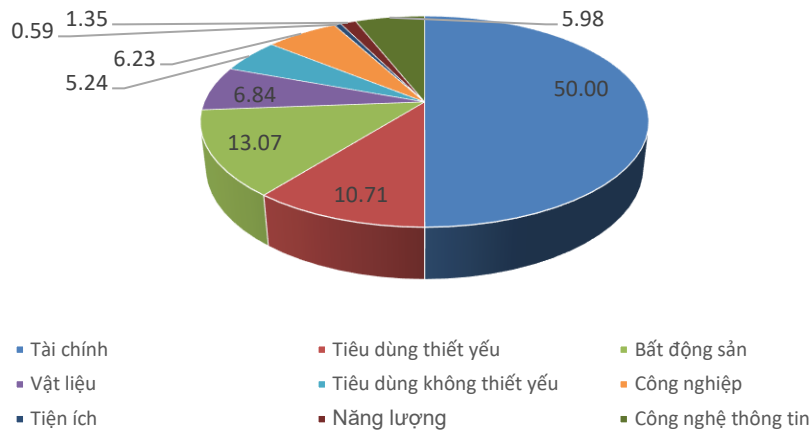
Tuy chúng tôi không thấy khả năng bán tháo của các nhà đầu tư nhỏ lẻ, sự điều chỉnh của thị trường từ việc vỡ nợ chéo (ở một vài doanh nghiệp BĐS) đồng nghĩa với áp lực bán cổ phiếu để đáp ứng nghĩa vụ nợ có thể tạo cơ hội cho cả chiến lược dài hạn và ngắn hạn. Định giá cổ phiếu Việt Nam vẫn hấp dẫn với xu hướng tăng trưởng không thay đổi.

Phân bổ danh mục đầu tư chiến thuật năng động

Phân bổ chiến thuật danh mục đầu tư mô hình SSIAM cho tháng 3 năm 2023:

| Sector | SSIAM Model Portfolio Weight | Benchmark Weight | Indication |
|------------------------|------------------------------|------------------|-------------|
| Financials | 44.01% | 39.01% | Overweight |
| Consumer Staples | 15.29% | 12.39% | Overweight |
| Industrials | 11.84% | 7.90% | Overweight |
| Utilities | 11.39% | 7.59% | Overweight |
| Materials | 10.41% | 6.94% | Overweight |
| Information Technology | 3.64% | 2.42% | Overweight |
| Energy | 2.29% | 1.53% | Overweight |
| Health Care | 1.13% | 0.75% | Overweight |
| Consumer Discretionary | 0.00% | 3.22% | Underweight |
| Real Estate | 0.00% | 18.07% | Underweight |

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

| STT | Cổ phiếu | Tên công ty | % NAV | STT | Cổ phiếu | Tên công ty | % NAV |
|-----|----------|---|-------|-----|----------|---|-------|
| 1 | MSB | Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam | 1.59 | 26 | CTG | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam | 1.61 |
| 2 | KDC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido | 0.69 | 27 | PNJ | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận | 1.68 |
| 3 | KBC | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc | 0.96 | 28 | BVH | Tập đoàn Bảo Việt | 0.29 |
| 4 | DGC | CTCP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang | 0.93 | 29 | NVL | CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va | 0.89 |
| 5 | SSI | Công ty cổ phần Chứng khoán SSI | 1.57 | 30 | DIG | Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng | 0.43 |
| 6 | MWG | Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động | 3.56 | 31 | STB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín | 3.82 |
| 7 | IDC | Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần | 0.68 | 32 | ACB | Ngân hàng TMCP Á Châu | 5.79 |
| 8 | VHC | Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn | 0.42 | 33 | VCI | CTCP Chứng khoán Bản Việt | 0.66 |
| 9 | HDB | Ngân hàng Phát triển TPHCM | 2.50 | 34 | TCB | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam | 4.97 |
| 10 | SHB | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội | 1.95 | 35 | HSG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen | 0.60 |
| 11 | TPB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong | 1.82 | 36 | OCB | Ngân hàng TMCP Phương Đông | 0.97 |
| 12 | POW | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | 0.59 | 37 | VJC | CTCP Hàng không VietJet | 2.16 |
| 13 | PLX | Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam | 0.40 | 38 | PVD | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí | 0.44 |
| 14 | VHM | CTCP Vinhomes | 3.55 | 39 | VPB | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | 6.53 |
| 15 | KDH | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền | 0.94 | 40 | VIB | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam | 1.77 |
| 16 | FPT | Công ty Cổ phần FPT | 5.98 | 41 | LPB | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | 1.68 |
| 17 | VRE | CTCP Vincom Retail | 1.94 | 42 | TCH | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy | 0.23 |
| 18 | HPG | Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát | 5.32 | 43 | THD | Công ty Cổ phần Thaiholdings | 1.11 |
| 19 | HCM | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh | 0.43 | 44 | GEX | Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam | 0.52 |
| 20 | SBT | Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh | 0.36 | 45 | MSN | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan | 4.12 |
| 21 | VCB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam | 3.85 | 46 | PDR | Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt | 0.25 |
| 22 | GMD | Công ty Cổ phần Gemadept | 1.10 | 47 | SSB | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á | 3.66 |
| 23 | VIC | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần | 4.03 | 48 | NLG | Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long | 0.51 |
| 24 | VNM | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam | 5.12 | 49 | PVS | TCTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 0.51 |
| 25 | LPB | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | 1,52 | 50 | VND | CTCP Chứng khoán VNDIRECT | 1.03 |

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)

Tầng 5, Tòa nhà SSI, Số 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Email: ssiam@ssi.com.vn Website: <http://www.ssi.com.vn> Tel: +84.24.393663212 x1633

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669 trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Bui Van Tot Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1627 totbv@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658 ducna1@ssi.com.vn

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) LIMITED LIABILITY COMPANY (MAS)

Sales Manager

Mr. Dinh Quang Thien (+84) 90 2474538 thien.dq@miraeasset.com.vn

BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (BSC)

Head of Institutional Sales

Mr. Vu Thanh Phong (+84) 97 4740580 phongvt@bsc.com.vn

KIS VIETNAM SECURITIES CORPORATION (KIS)

Head of Brokerage Dept

Ms. Lam Uyen (+84) 94 4411268

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quý trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quỹ Mới của Năm” năm 2020



Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)

Tầng 5, Tòa nhà SSI, Số 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Email: ssiam@ssi.com.vn Website: <http://www.ssi.com.vn> Tel: +84.24.393663212 x1633